TÒA ÁN N DÂN **HUYỆN THÁP M** **TỈNH ĐỒNG THÁP**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 26/2022/HS-ST
Ngày: 29-4-2022

N DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN N DÂN HUYỆN THÁP M

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà **Phạm Thị Thi**

Các Hội thẩm N dân: Ông **Lê Hoàng Thọ**

Ông **Lê Văn Vững**

- *Thư ký phiên tòa:*

Bà **Nguyễn Thị Kim Ngọc –** Thư ký Tòa án.

- *Đại diện Viện kiểm sát N dân huyện Tháp M tham gia phiên tòa*:

Ông **Phạm Tuấn Kiệt –** Kiểm sát viên.

Ngày 29 tháng 4 năm 2022, tại trụ sở Tòa án N dân huyện Tháp M, mở phiên tòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 11/2022/TLST-HS ngày 02 tháng 3 năm 2022, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 18/2022/QĐXXST-HS ngày 08 tháng 4 năm 2022, đối với bị cáo:

Họ và tên: **Bùi Đoàn L**, sinh ngày 08/8/2003; nơi cư trú khóm 3, thị trấn M, huyện T, tỉnh Đồng Tháp; nghề nghiệp làm thuê; trình độ văn học vấn 09/12; dân tộc kinh; giới tính nam; tôn giáo không; quốc tịch Việt Nam; con ông Bùi Nghĩa N, sinh năm 1979 (còn sống) và bà Đoàn Thị Ngọc A, sinh năm 1983 (còn sống); vợ, con chưa có; tiền án, tiền sự không; bị cáo tại ngoại và có mặt tại phiên tòa.

- *Người đại diện theo pháp luật của người bị hại Nguyễn Văn Bé M:*

1. **Ngô Thị M**, sinh năm: 1966 (Vợ của bị hại).

2. **Nguyễn Thị P**, sinh năm: 1990 (Con ruột của bị hại).

3. **Nguyễn Thị Ph**, sinh năm: 1994 (Con ruột của bị hại).

Cùng địa chỉ: Ấp K, xã T huyện T, Long An.

4. **Nguyễn Văn Hoài L**, sinh năm: 1987 (Con ruột của bị hại).

Địa chỉ: Ấp 3, xã H, huyện T, Đồng Tháp.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:*

1. **Bùi Nghĩa N**, sinh năm: 1979.

2. **Đoàn Thị Ngọc A,** sinh năm: 1983.

Cùng địa chỉ: Khóm 3, thị trấn M, huyện T, Đồng Tháp.

- *Người làm chứng:*

1. **Nguyễn Văn C**, sinh năm: 1950.

2. **Nguyễn Văn N**, sinh năm: 1981.

Cùng địa chỉ: Ấp 3, xã T, huyện T, Đồng Tháp.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Bùi Đoàn L sinh ngày 08/8/2003, tại thời điểm ngày 10/12/2020, L 17 tuổi 04 tháng 02 ngày và chưa có giấy phép lái xe mô tô theo quy định.

Khoảng 04 giờ, ngày 10/12/2020, L từ nhà của mình điều khiển xe mô tô biển kiểm soát 66F5-7798 đến nhà của anh Nguyễn Văn N (địa chỉ ấp 3, xã Tân Kiều, huyện Tháp M) để phụ đám giỗ. Xe mô tô biển kiểm soát 66F5-7798 này là do chị Nguyễn Hồng Mai T (địa chỉ khóm 1, phường 2, thành phố Sa Đéc, Đồng Tháp) đứng tên giấy đăng ký xe, ông Bùi Nghĩa N (cha của L) mua lại xe nhưng chưa làm thủ tục sang tên chủ sở hữu. Tại thời điểm L lấy xe để đi phụ đám thì ông N đi làm thuê không có ở nhà và bà Đoàn Thị Ngọc A (mẹ của L) còn đang ngủ nên không biết việc L lấy xe mô tô này sử dụng.

Khi phụ đám ở nhà anh N, đến khoảng 06 giờ 30 phút cùng ngày, L nhớ lại việc phải về để đưa mẹ của L đi làm ở công ty Tỷ Thạc, địa chỉ khóm 1, thị trấn Mỹ An (do bà A không biết điều khiển xe nên thường ngày L điều khiển xe gắn máy 50 phân khối của mình để đưa bà A đi làm. Lúc này, L điều khiển xe mô tô biển kiểm soát 66F5-7798 rời khỏi nhà anh N, qua cầu ván ngang sông để qua đường chính kết cấu bằng nhựa (hướng đi xã Đốc Binh Kiều đến xã Tân Kiều và ngược lại), ra Quốc lộ N2 để về nhà của mình. Khi điều khiển xe xuống dốc cầu thì L không có tín hiệu còi và không chú ý quan sát các phương tiện khác đang lưu thông trên đường. L điều khiển xe băng ra đường chính hướng rẽ sang trái (hướng xã Đốc Binh Kiều) để ra quốc lộ N2. Cùng lúc này, ông Nguyễn Văn Bé M điều khiển xe mô tô biển kiểm soát 62E1-217.08 đi hướng từ xã Đốc Binh Kiều về xã Tân Kiều, do xe của L điều khiển bất ngờ băng ngang đường, với khoảng cách quá gần nên bánh trước xe của ông M đã va chạm trực diện vào vị trí lóc máy bên trái của xe mô tô biển kiểm soát số 66F5-7798 do L điều khiển. Do L va chạm mạnh, trực diện nên đã làm cho hai xe ngã trượt về phía trước, tạo thành nhiều vết cày trên đường. L và ông M văng ra khỏi xe, ngã nằm trên đường. L bị sây sát nhẹ, riêng ông M bị thương nặng được người dân

đưa đến Trạm y tế xã Tân Kiều sơ cứu, sau đó chuyển đến Bệnh viện đa khoa khu vực Tháp Mười cấp cứu rồi chuyển lên Bệnh viện Đa khoa Đồng Tháp, Bệnh viện Chợ Rẫy, Bệnh viện Quốc Tế Nam Sài Gòn tiếp tục cấp cứu, nhưng do thương tích quá nặng, đến ngày 17/12/2020 ông M tử vong.

Đoạn đường nơi xảy ra tai nạn là đường nhựa nông thôn, bằng phẳng, tầm nhìn thông thoáng, không bị hạn chế, mặt đường trải nhựa rộng 5,70m, có vạch kẻ tim đường đứt quảng, màu vàng, lấy lề đường bên phải theo hướng xã Tân Kiều đến xã Đốc Binh Kiều làm lề chuẩn, lấy gốc bên phải quán nước của ông Nguyễn Văn Hữu làm mốc chuẩn. Kết quả khám nghiệm hiện trường thể hiện:

(1) Vết cày thứ nhất có độ dài 0,60m, đầu vết cách lề 2,70m, cuối vết cách lề 2,50m, chiều hướng vết cày từ vạch kẻ tim đường vào lề chuẩn, từ xã Đốc Binh Kiều về xã Tân Kiều. Cuối vết cày cách vết cày thứ hai (2) là 01m, cách đầu vết cày thứ năm (6) là 1,40m.

(2) Vết cày thứ hai hình chấm tròn, cách lề 2,30m, cách đầu vết cày thứ ba (3) 0,50m.

(3) Vết cày thứ ba nằm dọc theo chiều đường dài 0,30m, có chiều hướng từ xã Đốc Binh Kiều về xã Tân Kiều, đầu và cuối vết cày cách lề 2,10m, cuối vết cày cách đầu vết cày thứ tư (4) là 0,65m.

(4) Vết cày thứ tư có độ dài 2,40m, vết cày liền, đầu vết cách lề 1,80m, cuối vết nằm ngay đầu gác chân trước bên phải xe mô tô biển kiểm soát 66F5-7798, có chiều hướng từ xã Đốc Binh Kiều đi xã Tân Kiều.

(5) Vị trí xe mô tô biển kiểm soát 66F5-7798 ngã về bên phải dọc theo chiều đường, đầu xe quay về hướng xã Đốc Binh Kiều.

(6) Vết cày thứ năm có độ dài 3,10m, là vết cày liền, có chiều hướng từ xã Đốc Binh Kiều đi xã Tân Kiều. Đầu vết cày cách cuối vết cày thứ nhất 1,40m, cách lề chuẩn 2,80m, cuối vết cày nằm ngay tại đầu phanh tay bên phải xe mô tô 62E1-217.08, cách lề 2,60m.

(7) Vị trí xe mô tô 62E1-217.08 ngã về bên phải, nằm ngang chiều đường, đầu xe quay về lề chuẩn, tâm trục bA trước cách lề chuẩn là 2,50m, tâm trục bA sau cách lề chuẩn 3,50m, cách tâm vết máu 1,20m.

(8) Vết máu không rõ hình dạng, kích thước 0,20m x 0,30m, cách lề chuẩn 2,60m.

Tại Kết luận giám định số 307/KL-KTHS ngày 23/3/2021 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Đồng Tháp kết luận:

1. Dấu vết vỡ, cong vênh kim loại ở vành bA xe trước và dấu vết trượt xước mất cao su ở lốp bánh xe trước của xe mô tô biển kiểm soát 62E1-217.08 phù hợp với dấu vết vỡ xung quanh có bám dính chất màu đen ở lóc máy bên trái của xe mô tô biển kiểm soát 66F5-7798.

2. Vị trí va chạm giữa xe mô tô biển kiểm soát 62E1-217.08 với xe mô tô biển kiểm soát 66F5-7798 trên đường là phía trước vết cày xước trên mặt đường (ký hiệu số 01) thuộc phần đường bên trái theo hướng xã Tân Kiều đi xã Đốc Binh Kiều.

Tại Kết luận giám định pháp y về tử thi số 20/TTh-TTPY ngày 21/12/2020 của Trung tâm Pháp Y tỉnh Đồng Tháp kết luận nguyên nhân tử vong của ông Nguyễn Văn Bé M là do chấn thương sọ não, vỡ sọ, máu tụ nội sọ.

Đối với nồng độ cồn trong máu của Bùi Đoàn L và bị hại Nguyễn Văn Bé M tại thời điểm xảy ra tai nạn, Cơ quan điều tra không thể xác định được do ông M được đưa đi cấp cứu lên thành phố Hồ Chí Minh và L được người thân đưa về nhà. Theo lời khai của L và người làm chứng thì cả L và bị hại trước khi điều khiển xe không sử dụng rượu bia.

Tại Kết luận định giá số 50/KLĐG ngày 08/12/2021 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện Tháp M kết luận phần xe mô tô biển kiểm soát 62E1-217.08 bị hư hỏng trị giá 6.297.000 đồng.

Xét nguyên nhân phạm tội của bị cáo L xuất phát từ việc bị cáo chưa đủ các điều kiện theo quy định để điều khiển xe mô tô, nhưng vì sự hiếu kỳ, ham thích điều khiển xe mới, nên đã tự ý lấy xe mô tô biển kiểm soát 66F5-7798 điều khiển tham gia giao thông. Quá trình tham gia giao thông, do chưa am hiểu hết các quy định, quy tắc nên dẫn đến vi phạm quy tắc khi tham gia giao thông, gây tai nạn làm ông M tử vong. Hành vi điều khiển phương tiện trong khi chưa có giấy phép láy xe theo quy định, điều khiển phương tiện từ đường nhánh ra đường chính không đảm bảo an toàn của bị cáo L đã vi phạm quy định tại khoản 9 Điều 8, khoản 3 Điều 24 của Luật giao thông đường bộ.

Đối với ông Bùi Nghĩa N và bà Đoàn Thị Ngọc A, thời điểm bị cáo L lấy xe mô tô biển kiểm soát 66F5-7798 điều khiển tham gia giao thông ông bà không biết, nên không xem xét xử lý đối với hành vi giao cho người không đủ điều kiện điều khiển phương tiện tham gia giao thông đường bộ.

Về trách nhiệm dân sự:

Người đại diện theo pháp luật của người bị hại Nguyễn Văn Bé M yêu cầu bị cáo Bùi Đoàn L, ông Bùi Nghĩa N và bà Đoàn Thị Ngọc A bồi thường các khoản sau:

- Tiền chi phí điều trị có hóa đơn chứng từ tổng cộng là: 53.592.000 đồng.

- Tiền chi phí ăn uống của hai người nuôi bệnh từ ngày 10 – 17/12/2020 là 2.400.000 đồng.

- Tiền thu nhập bị mất của hai người nuôi bệnh từ ngày 10 – 17/12/2020: 2.720.000 đồng.

- Tiền thu nhập bị mất của bị hại M từ ngày 10-17/12/2020: 1.600.000 đồng.

- Tiền tổn thất tinh thần 160.000.000 đồng.

- Tiền bồi thường xe mô tô biển kiểm soát 62E1-217.08: 31.350.000 đồng.

- Tiền chi phí mai táng: (hàng, tẩn liệm, nhạc lễ) 20.900.000 đồng. Vật tư xây mộ và công thợ 16.302.000 đồng.

- Tiền chi phí khác phục vụ trong đA tang theo phong tục: 15.000.000 đồng.

Tổng các khoản yêu cầu bồi thường là 303.864.000 đồng. Phía gia đình bị cáo L đã bồi thường số tiền 50.000.000 đồng, yêu cầu tiếp tục bồi thường số tiền còn lại là 253.864.000 đồng.

Bị cáo L, ông Bùi Nghĩa N và bà Đoàn Thị Ngọc A đồng ý bồi thường nhưng đề nghị xem xét các khoản bồi thường, mức bồi thường theo quy định của pháp luật.

Về vật chứng:

Quá trình điều tra, Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Tháp Mười đã tạm giữ:

- 01 (một) xe mô tô biển kiểm soát 66F5-7798, nhãn hiệu Honda, màu sơn đen.

- 01 (một) xe mô tô biển kiểm soát 62E1-217.08 nhãn hiệu Honda, màu sơn đỏ đen.

Tại Bản Cáo trạng số 14/CT-VKSTM ngày 01 tháng 3 năm 2022 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Tháp Mười, đã truy tố bị cáo Bùi Đoàn L về tội "*Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ*" theo điểm a khoản 2 Điều 260 của Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa sơ thẩm:

- Vị đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tháp Mười thực hiện quyền công tố tại phiên tòa giữ nguyên quan điểm truy tố như Cáo trạng và phát biểu quan điểm luận tội, đã đưa ra những chứng cứ, lý lẽ kết tội đối với bị cáo. Sau khi phân tích hành vi phạm tội, căn cứ nhân thân và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, đề nghị Hội đồng xét xử:

+ Về tội danh: Căn cứ Điều 260 của Bộ luật hình sự tuyên bố bị cáo Bùi Đoàn L phạm tội "*Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ*".

+ Về hình phạt: Căn cứ điểm a khoản 2 Điều 260; điểm b, s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự, xử phạt: Bị cáo Bùi Đoàn L từ 02 năm 03 tháng đến 03 năm tù.

+ Về trách nhiệm dân sự:

Áp dụng Điều 357, Điều 586 và Điều 591 của Bộ luật dân sự, đề nghị Hội đồng xét xử tuyên xử:

Buộc bị cáo Bùi Đoàn L và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan ông Bùi Nghĩa N, bà Đoàn Thị Ngọc A liên đới bồi thường cho đại diện theo pháp luật của bị hại là bà Ngô Thị M, chị Nguyễn Thị Ph, chị Nguyễn Thị P, anh

Nguyễn Văn Hoài L tiền chi phí điều trị, thu nhập bị mất của bị hại và người nuôi bệnh, tiền mai táng phí tổng số tiền là 80.121.000 đồng, tiền tổn thất tinh thần theo quy định.

Áp dụng Điều 589 Bộ luật dân sự đề nghị Hội đồng xét xử tuyên xử:

Buộc bị cáo Bùi Đoàn L và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan ông Bùi Nghĩa N, bà Đoàn Thị Ngọc A liên đới bồi thường cho chị Nguyễn Thị Ph tiền xe mô tô biển kiểm soát 62E1-217.08 bị hư hỏng là 6.297.000 đồng.

+ Về vật chứng: Áp dụng Điều 47 của Bộ luật hình sự, Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự, đề nghị Hội đồng xét xử tuyên xử:

Trả lại cho chị Nguyễn Thị Ph xe mô tô biển kiểm soát 62E1-217.08.

Trả lại cho ông Bùi Nghĩa N xe mô tô biển kiểm soát 66F5-7798.

- Tại phiên tòa bị cáo khai nhận hành vi phạm tội của mình như nội dung Cáo trạng truy tố, công nhận Viện kiểm sát truy tố đúng tội danh, hành vi phạm tội của bị cáo. Về phần trách nhiệm dân sự, bị cáo không đồng ý bồi thường theo yêu cầu của người đại diện theo pháp luật của người bị hại mà đồng ý bồi thường theo quy định của pháp luật, giao cho Hội đồng xét xử xem xét giải quyết theo quy định của pháp luật, bị cáo và cha mẹ đã bồi thường cho gia đình bị hại 50.000.000 đồng.

- Người đại diện theo pháp luật của người bị hại Nguyễn Văn Bé M là bà Ngô Thị M, anh Nguyễn Văn Hoài L, chị Nguyễn Thị P, chị Nguyễn Thị Ph cùng trình bày: Sau khi ông M bị tại nạn gia đình mới biết bị cáo là người điều khiển xe mô tô gây tai nạn dẫn đến ông M tử vong. Về mức hình phạt đối với bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử giải quyết theo quy định pháp luật. Xe mô tô biển kiểm soát 62E1-217.08 là của chị Phượng, khi ông M lấy xe điều khiển vào ngày 10/12/2020 chị Phượng không biết, chị Phượng đề nghị Hội đồng xét xử cho chị được nhận lại xe.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan ông Bùi Nghĩa N, bà Đoàn Thị Ngọc A cùng trình bày: Bị cáo L là con của ông bà, xe mô tô biển kiểm soát 66F5-7798 là của ông N mua lại của người khác nhưng chưa làm thủ tục sang tên. Ngày 10/12/2020, bị cáo lấy xe mô tô biển kiểm soát 66F5-7798 điều khiển gây ra cái chết cho ông M, ông bà không biết. Tại phiên tòa, ông bà đồng ý cùng bị cáo liên đới bồi thường cho gia đình người bị hại, gia đình ông bà đã bồi thường 50.000.000 đồng cho gia đình người bị hại, gia đình ông bà không có khả năng bồi thường theo yêu cầu của người đại diện theo pháp luật của người bị hại, ông bà đồng ý bồi thường theo quy định của pháp luật, giao cho Hội đồng xét xử xem xét giải quyết theo quy định của pháp luật.

- Người làm chứng Nguyễn Văn N khai: Khoảng hơn 04 giờ sáng ngày 10/12/2020, bị cáo có đến nhà anh để phụ đám, đến khoảng hơn 05 giờ thì bị cáo điều khiển xe mô tô biển kiểm soát 66F5-7798 đi về nhà. Sau đó thì anh nghe tiếng va chạm xe, anh mới chạy ra xem thì thấy xe bị cáo và xe bị hại ngã trên lộ (xe bị cáo nằm ở cặp lề, còn xe bị hại nằm ở giữa lộ), rồi anh đưa bị hại

đến Trạm y tế xã Tân Kiều cấp cứu. Khi anh quay lại hiện trường vụ tại nạn thì Công an vẫn còn ở đó, khi đó anh thấy hiện trường vụ án vẫn được giữ nguyên, vị trí 02 xe mô tô giống như vị trí ban đầu anh thấy.

Căn cứ vào các chứng cứ và tài liệu đã được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên, lời khai của bị cáo, người làm chứng và những người tham gia tố tụng khác.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, Quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Tháp M, Điều tra viên, Viện kiểm sát huyện Tháp Mười, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra, chuẩn bị xét xử và tại phiên tòa, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện điều hợp pháp.

[2] Xét lời khai của bị cáo: Tại phiên tòa, bị cáo khai nhận bị cáo chưa có giấy phép lái xe theo quy định, khoảng 06 giờ sáng ngày 10/12/2020, bị cáo điều khiển xe mô tô biển kiểm soát 66M1-66F5-7798 tham gia giao thông đi từ nhà anh N qua cầu ván ngang sông ra đường chính (đường có kết cấu bằng nhựa, hướng đi xã Đốc Binh Kiều đến xã tân Kiều và ngược lại), khi xuống dốc cầu để ra đường chính bị cáo không có tín hiệu còi, không chú ý quan sát, không nhường đường cho phương tiện giao thông khác đang lưu thông trên đường chính, bị cáo đã điều khiển xe băng ra đường chính hướng rẽ sang trái dẫn đến gây ra tai nạn với xe mô tô biển kiểm soát 62E1-217.08, do ông M điều khiển, hậu quả làm ông M bị thương nặng được đưa đi cấp cứu đến ngày 17/12/2020 thì tử vong.

Lời khai của bị cáo phù hợp với nội dung Bản Cáo trạng của Viện kiểm sát, phù hợp với Biên bản khám nghiệm hiện trường ngày 10/12/2020 và phù hợp với kết luận giám định số 307/KL-KTHS, ngày 23/3/2021 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Đồng Tháp. Đồng thời, phù hợp với lời khai người làm chứng và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án.

Hành vi của bị cáo đã vi phạm quy định tại khoản 9 Điều 8, khoản 3 Điều 24 của Luật giao thông đường bộ.

Khoản 9 Điều 8 của Luật giao thông đường bộ quy định:

“.....

9. Điều khiển xe cơ giới không có giấy phép lái xe theo quy định...”.

Khoản 3 Điều 24 của Luật giao thông đường bộ quy định:

".....3. Tại nơi đường giao nhau giữa đường không ưu tiên và đường ưu tiên hoặc giữa đường nhA và đường chính thì xe đi từ đường không ưu tiên hoặc đường nhA phải nhường đường cho xe đi trên đường ưu tiên hoặc đường chính từ bất kỳ hướng nào tới.....".

[3] Từ đó, có đủ căn cứ kết luận bị cáo Bùi Đoàn L đã phạm tội *"Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ"* theo điểm a khoản 2 Điều 260 của Bộ luật hình sự.

Tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm a khoản 2 Điều 260 của Bộ luật hình sự như sau:

"1. Người nào tham gia giao thông đường bộ mà vi phạm quy định về an toàn giao thông đường bộ gây thiệt hại cho người khác thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tiền từ 30.000.000 đồng đến 100.000.000 đồng, phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 01 năm đến 05 năm:

a) Làm chết người;

.....

2. Phạm tội thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 03 năm đến 10 năm:

a) Không có giấy phép lái xe theo quy định;

……..;"

[4] Xét khi phạm tội bị cáo dưới 18 tuổi (ngày 10/12/2020, bị cáo 17 tuổi 04 tháng 02 ngày), bị cáo chưa có giấy phép lái xe mô tô theo quy định, nhưng do hiếu kỳ, thích sử dụng xe mới, bị cáo đã tự ý lấy xe mô tô biển kiểm soát 66F5-7798 tham gia giao thông, bị cáo điều khiển xe vi phạm quy tắc tham gia giao thông, gây ra tai nạn dẫn đến bị hại M tử vong. Hành vi phạm tội của bị cáo gây mất trật tự an toàn giao thông, nên việc đưa bị cáo ra xét xử tại phiên tòa hôm nay là cần thiết, cần có mức án phù hợp với hành vi phạm tội của bị cáo.

[5] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Không có.

[6] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo có tình tiết giảm nhẹ "*Bồi thường một phần thiệt hại, khắc phục hậu quả; thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải*" được quy định tại điểm b, s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự. Ngoài ra, áp dụng tình tiết khi phạm tội bị cáo dưới 18 tuổi, để giảm nhẹ cho bị cáo một phần hình phạt là phù hợp với quy định tại Điều 91 và khoản 1 Điều 101 của Bộ luật hình sự.

[7] **Về trách nhiệm dân sự:**

Tại phiên tòa, người đại diện theo pháp luật của người bị hại Nguyễn Văn Bé M là bà Ngô Thị M, anh Nguyễn Văn Hoài L, chị Nguyễn Thị P, chị Nguyễn Thị Ph yêu cầu bị cáo, ông Bùi Nghĩa N và bà Đoàn Thị Ngọc A cùng liên đới bồi thường các khoản sau:

- Tiền chi phí điều trị có hóa đơn chứng từ tổng cộng là: 51.159.000 đồng.

- Tiền thu nhập bị mất của người nuôi bệnh từ ngày 10 – 17/12/2020: 1.360.000 đồng.

- Tiền thu nhập bị mất của bị hại M từ ngày 10-17/12/2020: 1.600.000 đồng.

- Tiền tổn thất tinh thần là 70 lần mức lương cơ sở do Nhà nước quy định: 104.300.000 đồng.

- Tiền chi phí mai táng (hàng, tẩn liệm) 15.700.000 đồng. Vật tư xây mộ 10.302.000 đồng và công thợ 6.000.000 đồng.

Ngoài ra, chị Phượng yêu cầu bị cáo, ông Bùi Nghĩa N và bà Đoàn Thị Ngọc A cùng liên đới bồi thường tiền xe mô tô biển kiểm soát 62E1 -217.08 bị hư hỏng là: 6.297.000 đồng.

Tại phiên tòa, bị cáo và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan ông Bùi Nghĩa N và bà Đoàn Thị Ngọc A, không đồng ý theo yêu cầu của người đại diện theo pháp luật của người bị hại mà đồng ý bồi thường theo quy định của pháp luật, giao cho Hội đồng xét xử xem xét giải quyết theo quy định của pháp luật.

Hội đồng xét xử xét thấy:

Bị cáo là người điều khiển xe mô tô gây tai nạn dẫn đến ông M tử vong, nên yêu cầu bồi thường thiệt hại của người đại diện theo pháp luật của người bị hại là có 01 phần căn cứ. Hội đồng xét xử xét thấy các khoản yêu cầu bồi thường về tiền chi phí điều trị, tiền thu nhập bị mất của người nuôi bệnh và của người bị hại, tiền bồi thường xe mô tô biển kiểm soát 62E1-217.08 bị hư hỏng, tiền chi phí mai táng (gồm hàng, tẩn liệm, tiền vật tư xây mộ), tổng cộng là 86.418.000 đồng là phù hợp theo quy định của pháp luật, nên chấp nhận. Đối với tiền công xây mộ là không có căn cứ, nên Hội đồng xét xử không chấp nhận.

Đối với tiền tổn thất tinh thần, người đại diện theo pháp luật của người bị hại yêu cầu 70 tháng lương cơ sở do Nhà nước quy định là chưa phù hợp. Hội đồng xét xử xét thấy nghề nghiệp hiện nay của bị cáo là làm thuê, đồng thời xem xét điều kiện kinh tế của bị cáo, gia đình bị cáo và những mất mát, tổn thương mà gia đình người bị hại phải gánh chịu. Do đó, căn cứ Điều 591 của Bộ luật dân sự, buộc bị cáo và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan ông Bùi Nghĩa N, bà Đoàn Thị Ngọc A liên đới bồi thường tiền tổn thất tinh thần là 50 tháng lương cơ sở do Nhà nước quy định, tương ứng với số tiền là 74.500.000 đồng cho người đại diện theo pháp luật của người bị hại Nguyễn Văn Bé M là bà Ngô Thị M, anh Nguyễn Văn Hoài L, chị Nguyễn Thị P, chị Nguyễn Thị Ph.

Do đó, tổng cộng buộc bị cáo và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan ông Bùi Nghĩa N, bà Đoàn Thị Ngọc A cùng liên đới bồi thường số tiền 154.621.000 đồng (gồm các khoản tiền chi phí điều trị, tiền thu nhập thực tế bị mất của người bị hại và của người nuôi bệnh, tiền chi phí mai táng và tiền tổn thất tinh thần) cho người đại diện theo pháp luật của người bị hại là bà Ngô Thị M, anh Nguyễn Văn Hoài L, chị Nguyễn Thị P, chị Nguyễn Thị Ph, bị cáo và gia đình bị cáo đã bồi thường được 50.000.000 đồng cho gia đình người bị hại, còn

lại số tiền 104.621.000 đồng buộc bị cáo và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan ông Bùi Nghĩa N và bà Đoàn Thị Ngọc A tiếp tục cùng liên đới bồi thường.

Buộc bị cáo Bùi Đoàn L, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan ông Bùi Nghĩa N và bà Đoàn Thị Ngọc A cùng liên đới bồi thường tiền xe mô tô biển kiểm soát 62E1-217.08 bị hư hỏng là 6.297.000 đồng cho chị Nguyễn Thị Ph.

[8] **Về vật chứng:** Căn cứ Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự:

Trả lại cho chị Nguyễn Thị Ph xe mô tô biển kiểm soát 62E1-217.08, nhãn hiệu Honda Vision màu đỏ, nâu, đen.

Đối với xe mô tô biển kiểm soát 66F5-7798, nhãn hiệu Fugiar màu sơn nâu của ông Bùi Nghĩa N, xét thấy cần tiếp tục quản lý để đảm bảo thi hành án.

[9] Xét đề nghị của vị đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tháp Mười là có một phần căn cứ, nên chấp nhận. Đối với xe mô tô biển kiểm soát 66F5-7798 của ông Bùi Nghĩa N, do ông N, bà A có trách nhiệm liên đới bồi thường cho người đại diện theo pháp luật của người bị hại, nên Hội đồng xét xử không chấp nhận đề nghị của đại diện Viện kiểm sát về việc trả lại xe mô tô này cho ông N.

[10] Đối với ông Bùi Nghĩa N, bà Đoàn Thị Ngọc A và chị Nguyễn Thị Ph, thời điểm bị cáo lấy xe mô tô biển kiểm soát 66F5-7798, bị hại lấy xe mô tô biển kiểm soát 62E1-217.08 điều khiển tham gia giao thông ông N, bà A, chị Ph không biết, nên không xem xét xử lý đối với hành vi giao cho người không đủ điều kiện điều khiển phương tiện tham gia giao thông đường bộ.

[11] Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm.

[12] Bị cáo và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan phải liên đới chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[13] Bị cáo, người đại diện theo pháp luật của người bị hại và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo bản án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1- Tuyên bố: Bị cáo Bùi Đoàn L phạm tội *"Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ"*.

2- Xử phạt: Căn cứ điểm a khoản 2 Điều 260; điểm b, s khoản 1 Điều 51, Điều 91, khoản 1 Điều 101 của Bộ luật hình sự, xử phạt: Bị cáo Bùi Đoàn L 02 (hai) năm 03 (ba) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo chấp hành án.

3- Về trách nhiệm dân sự: Áp dụng Điều 357, Điều 586, Điều 589 và Điều 591 của Bộ luật dân sự.

- Buộc bị cáo Bùi Đoàn L, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan ông Bùi Nghĩa N và bà Đoàn Thị Ngọc A cùng liên đới bồi thường các khoản gồm tiền chi phí điều trị, tiền thu nhập thực tế bị mất của người bị hại và của người nuôi bệnh, tiền chi phí mai táng và tiền tổn thất tinh thần với tổng số tiền là 104.621.000 đồng (một trăm lẻ bốn triệu sáu trăm hai mươi mốt nghìn đồng) cho người đại diện theo pháp luật của người bị hại là bà Ngô Thị M, chị Nguyễn Thị Ph, chị Nguyễn Thị P, anh Nguyễn Văn Hoài L.

- Buộc bị cáo Bùi Đoàn L, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan ông Bùi Nghĩa N và bà Đoàn Thị Ngọc A cùng liên đới bồi thường tiền xe mô tô biển kiểm soát 62E1-217.08 bị hư hỏng là 6.297.000 đồng (sáu triệu hai trăm chín mươi bảy nghìn đồng) cho chị Nguyễn Thị Ph.

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án mà bên phải thi hành án chưa thi hành án xong số tiền trên, thì hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu tiền lãi bằng 50%/mức lãi suất theo quy định tại khoản 1 Điều 468 của Bộ luật dân sự tương ứng với thời gian chưa thi hành án đến khi thi hành án xong.

4- Về vật chứng: Căn cứ Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự:

- Trả lại cho chị Nguyễn Thị Ph xe mô tô biển kiểm soát 62E1-217.08 nhãn hiệu Honda Vision màu đỏ, nâu, đen.

- Tiếp tục quản lý xe mô tô biển kiểm soát 66F5-7798, nhãn hiệu Fugiar màu sơn nâu của ông Bùi Nghĩa N để đảm bảo thi hành án.

(Hiện Chi cục Thi hành án dân sự huyện Tháp Mười đang quản lý vật chứng).

5- Về án phí: Căn cứ Điều 23, Điều 26 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Bị cáo Bùi Đoàn L phải chịu 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng) tiền án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo Bùi Đoàn L, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan ông Bùi Nghĩa N và bà Đoàn Thị Ngọc A phải liên đới chịu 5.545.900 đồng (năm triệu năm trăm bốn mươi lăm nghìn chín trăm đồng) tiền án phí dân sự sơ thẩm.

Bị cáo, người đại diện theo pháp luật của người bị hại và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo bản án lên Tòa án tỉnh Đồng Tháp trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án.

Bản án này được thi hành theo quy định tại Điều 2 của Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, Điều 7, Điều 7a, Điều 7b và Điều 9 của Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 của Luật thi hành án dân sự.

***Nơi nhận*:**
- VKSND Tỉnh, Huyện;
- TAND Tỉnh;
- Sở Tư pháp Tỉnh;
- Cơ quan THAHS Công an Huyện;
- Chi cục THADS Huyện;
- Bị cáo, các đương sự;
- Lưu: HSVA, VP, (K.Ngọc).

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

(Đã ký)

Phạm Thị Thi